TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 62/2025/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Tiến D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu C, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương D1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu C, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Tiến D và chị Nguyễn Thị Phương D1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D, chị D1 xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh D, chị D1 đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trịnh Tiến D tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005128 ngày 26/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền